CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA : TOÀN CÔNG TY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

QUÝ IV NĂM 2007

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV NĂM 2007	QUÝ IV NĂM 2006
I - Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84,698,352,357	68,235,459,560
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định	02		46,948,774,370	33,358,430,629
- Các khoản dự phòng	03		600,139,236	6,264,649,703
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05			
- Chi phí lãi vay	06		31,099,758,400	15,113,696,500
***3.* Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**	**08**		**163,347,024,363**	**122,972,236,392**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(97,654,782,012)	62,889,841,461
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(40,560,567,400)	(103,167,593,229)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế TN phải nộp)	11		54,770,902,325	17,458,536,415
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		1,311,279,011	(1,911,387,398)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(31,099,758,400)	(15,113,696,500)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			(12,703,532,391)
- Tiền thu từ các khoản khác ở hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi cho các khoản khác ở hoạt động kinh doanh	16		(23,363,842,775)	(27,303,155,588)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	**20**		**26,750,255,112**	**43,121,249,162**
II/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(65,597,701,370)	(302,882,221,746)
- Tiền thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		12,949,800	672,005,200
- Tiền chi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
- Tiền thu hồi cho vay , mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25			-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26			
- Tiền thu từ lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,182,606,177	785,222,900
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(63,402,145,393)**	**(301,424,993,646)**
III/ Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				-
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu , nhận vốn góp của chủ đầu tư	31			136,210,960,000
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu , mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(670,000)	
- Tiền vay ngắn hạn , dài hạn nhận được	33		767,939,035,700	828,606,747,300
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(787,764,725,600)	(544,923,162,100)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			

- Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		**(19,826,359,900)**	**419,894,545,200**
IV/ Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		**(56,478,250,181)**	**161,590,800,716**
V/ Tiền tồn đầu kỳ	60		**181,508,145,850**	**19,917,345,134**
Ảnh huởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
VI/ Tiền tồn cuối kỳ	70	V.31	**125,029,895,669**	**181,508,145,850**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007